TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-PT
Ngày 20 - 02 - 2020
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực
Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung
Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLPT- DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn S, sinh 1971; địa chỉ ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn S: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958; địa chỉ ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 02 năm 2020, có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thạch S, sinh 1935; địa chỉ ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch S: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 10 năm 2019, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thạch Thị T, sinh 1936 (vắng mặt);

2. Chị Ngô Thị H, sinh 1992 (có mặt);

3. Anh Ngô Văn H, sinh 1996 (vắng mặt);

4. Anh Thạch Q, sinh 1996 (vắng mặt);

5. Anh Lý Văn T, sinh 1980 (vắng mặt);

6. Bà Thạch Thị C, sinh 1965 (có mặt);

Cùng địa chỉ ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7. Chị Trần Thị Thúy O, sinh 1977 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

8. Anh Lê Hải B, sinh 1999 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

9. Ông Lê Văn H, sinh 1965 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10. Bà Lê Thị T, sinh năm 1968 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ số 285/5 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Lê Thị P, sinh 1963 (vắng mặt);

12. Ông Lê Văn N, sinh 1969 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Ông Thạch S là bị đơn và chị Ngô Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 của nguyên đơn ông Lê Văn S và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Năm 1962, bà Huỳnh Thị M (chết năm 2017) là mẹ ruột của nguyên đơn có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Thạch P diện tích 8.000m^2 và sử dụng đất đến khi đưa vào tập đoàn sản xuất. Khi đất đưa vào tập đoàn sản xuất thì ông Thạch P và ông Thạch S canh tác đất của bà M.

Sau khi rã tập đoàn sản xuất, bà M đòi lại đất thì ông P và ông S không trả nên bà M khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã S. Ngày 10/8/1993, Ủy ban nhân dân xã S ban hành Quyết định số 27.QĐ/UBX công nhận phần đất diện tích 8.000m^2 cho bà M và bà M nhận đất canh tác.

Năm 1996, ông P khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã S yêu cầu bà M xin lại một phần đất. Ngày 28/8/1996, Ủy ban nhân dân xã S hoà giải thành với nội đung bà M thống nhất cho ông P diện tích đất 1.500m^2 và 01 chỉ vàng 24kara.

Ngày 9/9/1996, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C ban hành Quyết định số 292/QĐ.UBH về việc công nhận biên bản hoà giải thành ngày 28/8/1996 của Ủy ban nhân dân xã S.

Như vậy, phần diện tích đất còn lại của bà M là 6.500m^2 (thực đo là 5.591m^2) hiện nay thuộc hai thửa đất 479 và thửa 476 cùng tờ bản đồ số 5, đất

tọa lạc tại ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ngày 26/12/1995 Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thạch S.

Năm 2015, ông Thạch S chiếm diện tích hai thửa đất trên của bà M sử dụng và tặng cho chị Ngô Thị H thửa đất 476, diện tích 620m^2. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Thạch S và chị H trả lại diện tích đất trên.

* *Ông Thạch S trình bày*: Nguồn gốc đất thửa 476 và 479 tranh chấp là của ông mua của ông Lâm T và Lâm T1 vào năm 1962. Ông sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Nay ông không đồng ý trả lại 02 thửa đất 476, 479 theo yêu cầu của nguyên đơn.

* *Chị Ngô Thị H trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của ông Thạch S, chị không đồng ý trả phần đất chị đang đứng tên quyền sử dụng (thửa 476) cho nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn S.

Buộc ông Thạch S, bà Thạch Thị T, bà Thạch Thị C giao trả cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Huỳnh Thị M gồm bà Lê Thị P, ông Lê Văn H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N, ông Lê Văn S nhưng do ông Lê Văn S đại diện quản lý thửa đất tranh chấp 479, diện tích 4.569m^2, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc gia đình chị Ngô Thị H phải có trách nhiệm giao trả cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Huỳnh Thị M gồm bà Lê Thị P, ông Lê Văn H, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N, ông Lê Văn S nhưng do ông Lê Văn S đại diện quản lý thửa đất tranh chấp 476, diện tích 601m^2, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tứ cận và kích thước đất tranh chấp, án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu, thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 11/11/2019, ông Thạch S và chị Ngô Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bản án sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng đất tranh chấp đã được giải quyết bằng Quyết định số 27.QĐ/UBX ngày 10/8/1993 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Điều 1 Quyết định số 27.QĐ/UBX ngày 10/8/1993 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện C có ghi: "Công nhận cho bà Huỳnh Thị M ngụ ấp P, xã S có quyền sử dụng ruộng đất trên diện tích 8.000 m^2 tọa lạc ấp N, xã S. Trên cơ sở bà Huỳnh Thị M canh tác trên đất ruộng từ năm 1962 đến nay (31 năm liên tục) còn ông Thạch S không có quyền sử dụng vì từ trước đến nay không trực canh sản xuất" (bút lục 42). Theo quy định tại khoản 7 Điều 9 và khoản 1 Điều 21 Luật Đất đai năm 1987, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa các cá nhân với nhau. Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị M (đã chết) là mẹ ruột của nguyên đơn với ông Thạch S phát sinh vào năm 1993, nên ngày 10/8/1993 Ủy ban nhân dân xã S ban hành Quyết định số 27.QĐ/UBX để giải quyết là đúng thẩm quyền. Do các bên tranh chấp không có khiếu nại theo quy định của pháp luật nên quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại Quyết định số 292/QĐ.UBH ngày 09/9/1996 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc công nhận hòa giải giữa bà Huỳnh Thị M và ông Thạch P có nội dung: "Chấp nhận thỏa thuận giữa hai bên là bà Huỳnh Thị M nhường lại cho ông Thạch P 1.500m^2 đất ruộng (một ngàn năm trăm mét vuông) và 01 (một) chỉ vàng 24k". Như vậy, phần diện tích đất của bà Huỳnh Thị M theo Quyết định số 27.QĐ/UBX nêu trên còn lại 6.500m^2 như lời khai của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Tại Công văn số 1077/UBND-NC ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C (bút lụt 280) thể hiện phần diện tích 8.000 m^2 trong nội dung Quyết định số 27.QĐ/UBX ngày 10/8/1993 giữa bà Huỳnh Thị M và ông Thạch S thuộc hai thửa đất 476 và 479, cùng tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[4] Từ những nội dung trên đủ căn cứ để kết luận việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn S với ông Thạch S đã được giải quyết bằng Quyết định số 27.QĐ/UBX ngày 10/8/1993 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện C đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án phải trả lại đơn khởi kiện cho ông Lê Văn S, nếu thụ lý thì phải đình chỉ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C đưa vụ án ra xét xử và ra Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 là không đúng pháp luật. Vì vậy, chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C và đình chỉ giải quyết vụ án giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLPT- DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Lê Văn S với bị đơn ông Thạch S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn S, ông Thạch S, chị Ngô Thị H không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn S, ông Thạch S, chị Ngô Thị H không phải chịu.

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản bằng 6.200.000 đồng. Buộc ông Lê Văn S phải chịu số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này ông Lê Văn S đã nộp và chi xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực